CÔNG VIỆC DÀNH CHO SINH VIÊN NGÀNH SINH HỌC – CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ CÁC YÊU CẦU

(tài liệu tham khảo)

1. **Các nhóm công việc sinh viên tốt nghiệp ngành SH- CNSH có thể làm được**

Ngoài ra, hàng năm vẫn luôn có các công việc mới.

Mức lương sau khi tốt nghiệp từ 4-6 triệu, sau 3-5 năm làm việc 10-20 tr tuỳ vào năng lực mỗi cá nhân

Danh mục các đơn vị tuyển dụng sinh viên ngành Sinh học – CNSH: https://www.dropbox.com/s/eebe7dl080gv6gr/Danh%20s%C3%A1ch%20c%C3%A1c%20%C4%91%C6%A1n%20v%E1%BB%8B%20tuy%E1%BB%83n%20d%E1%BB%A5ng%20c%E1%BB%AD%20nh%C3%A2n%20ng%C3%A0nh%20SH-%20CNSH.xlsx?dl=0

2. **Các năng lực yêu cầu từ các đơn vị tuyển dụng**

NHÓM NĂNG LỰC	Diễn giải	Mã năng lực	Sinh viên cần tự trang bị và khoa hỗ trợ tập huấn	Khoa trang bị thông qua chương trình đào tạo
Năng lực nghiên cứu	Tìm, tổng hợp tài liệu tham khảo (online, thư viện…) và trình bày thành báo cáo dạng viết và dạng nói	1.1	X	X
	Xây dựng kế hoạch nghiên cứu (có lưu ý đến các vấn đề về môi trường, an toàn, đạo đức)	1.2	X	X
	Thiết kế thí nghiệm cho một nội dung nghiên cứu cụ thể	1.3	X	X
	Tổng hợp kết quả	1.4	X	X
	Xử lý, phân tích và biện luận kết quả	1.5	X	X
	Trình bày báo cáo tổng hợp kết quả dạng viết theo một định dạng cho trước	1.6	X	X

	Trình bày báo cáo tổng hợp kết quả dạng nói	1.7	X	X
Năng lực thực hiện quy trình thí nghiệm (experiment)	Thực hiện chính xác theo quy trình cho trước (pha hóa chất, quy trình thí nghiệm…)	2.1	X	X
	Chuẩn bị hóa chất và dụng cụ	2.2	X	X
	Thao tác được trên các dụng và thiết bị theo hướng dẫn cho trước	2.3	X	X
	Nắm vững và tuân thủ các nguyên tắc an toàn hóa chất, an toàn phòng thí nghiệm, nội quy phòng thí nghiệm, bảo vệ môi trường và xử lý các tình huống liên quan	2.4	X	X
	Hiểu được cơ chế vận hành, ứng dụng và giới hạn hoạt động của thiết bị, dụng cụ	2.5	X	X
	Phát hiện và hiệu chỉnh các vấn đề liên quan đến quy trình thí nghiệm	2.6	X	X
	Có khả năng khắc phục sự cố đối với các trang thiết bị và máy móc PTN	2.7	X	X
	Báo cáo kết quả theo định dạng cho trước	3.1	X	X
Năng lực quản lý, điều phối (Managing/ Coordination)	Quản lý thông tin về nhãn hàng	3.2	x	
	Quản lý và điều phối nguồn nhân lực (đề xuất tuyển dụng, điều phối nhân lực,…)	3.3	x	
	Quản lý hồ sơ, tài liệu	3.4	x	X
	Điều phối về tổ chức hoạt động (đề xuất/xây dựng, triển khai, kiểm tra, đánh giá các hoạt động)	3.5	x	
	Quản lý về quy trình thí nghiệm (xét duyệt các quy trình thí nghiệm, đảm bảo công việc đúng tiến độ, dự đoán & đề xuất giải pháp cho các vấn đề phát sinh)	3.6	x	x
	Khả năng triển khai các sự kiện (hội thảo, hội nghị, giới thiệu, toạ đàm…) có liên quan	3.7	x	
Tư vấn - bán hàng	Khả năng trưng bày, giới thiệu, quảng bá và hỗ trợ thông tin sản phẩm	4.1	x	
	Khả năng đàm phán nhằm đảm bảo thực hiện đúng chính sách kinh doanh của công ty	4.2	x	
	Lên kế hoạch thực hiện công việc kinh doanh	4.3	x	
	Tiếp nhận và xử lý các phản hồi từ khách hàng và đối tác	4.4	x	
	Viết báo cáo kinh doanh	4.5	x	
Hướng dẫn - giảng dạy	Biên soạn các tài liệu hướng dẫn / giáo trình	5.1	x	
	Tổ chức hoạt động hướng dẫn / giảng dạy	5.2	x	
	Xây dựng kế hoạch hướng dẫn / giảng dạy	5.3	x	
	Xây dựng kế hoạch đánh giá	5.4	x	
	Bồi dưỡng và nâng cao kiến thức cho bản thân	5.5	x	
	Khả năng đánh giá - nhận xét	5.6	x	
Kỹ năng và phẩm chất cá	Khả năng trình bày (nói và viết)	6.1	x	X
	Khả năng làm việc nhóm	6.2	x	X

nhân	Khả năng thích ứng với môi trường và công việc	6.3	x	
	Giao tiếp & ứng xử	6.4	x	
	Tinh thần trách nhiệm	6.5	x	
	Kỹ năng tự học	6.6	x	x
	Tư duy logic	6.7	x	x
	Khả năng đàm phán / thuyết phục	6.8	x	
	Định hướng nghề nghiệp	6.9	x	x
	Tư duy phản biện	6.10	x	
	Sáng tạo	6.11	x	
	Trung thực	6.12	x	x
Ngoại ngữ	Đọc	7.1	x	X
	Nghe	7.2	x	X
	Nói	7.2	x	X
	Viết	7.4	x	x

3. Đánh giá yêu cầu cho từng nhóm năng lực từ các đơn vị tuyển dụng được khảo sát ở một số công việc và cho từng công việc

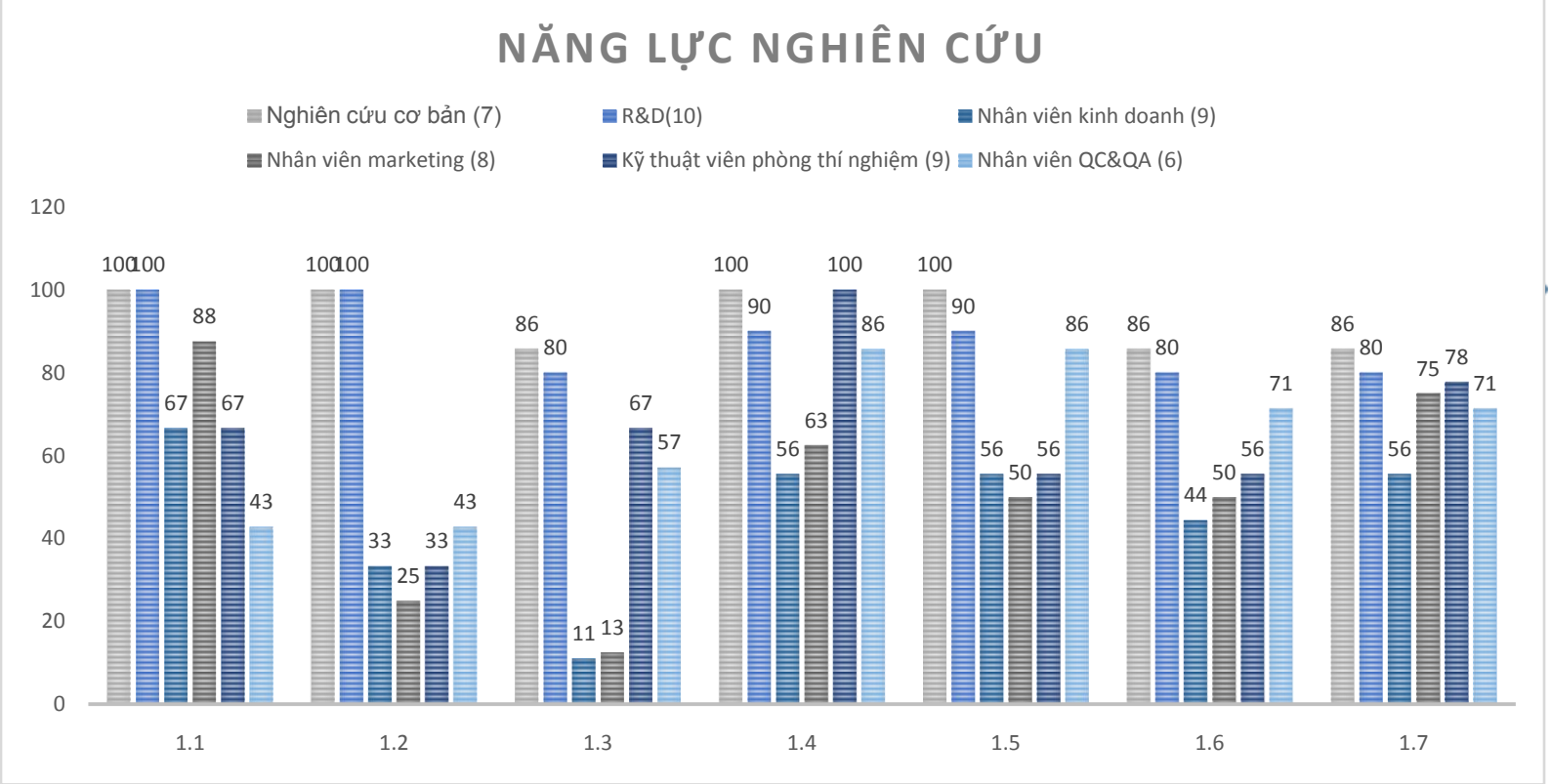

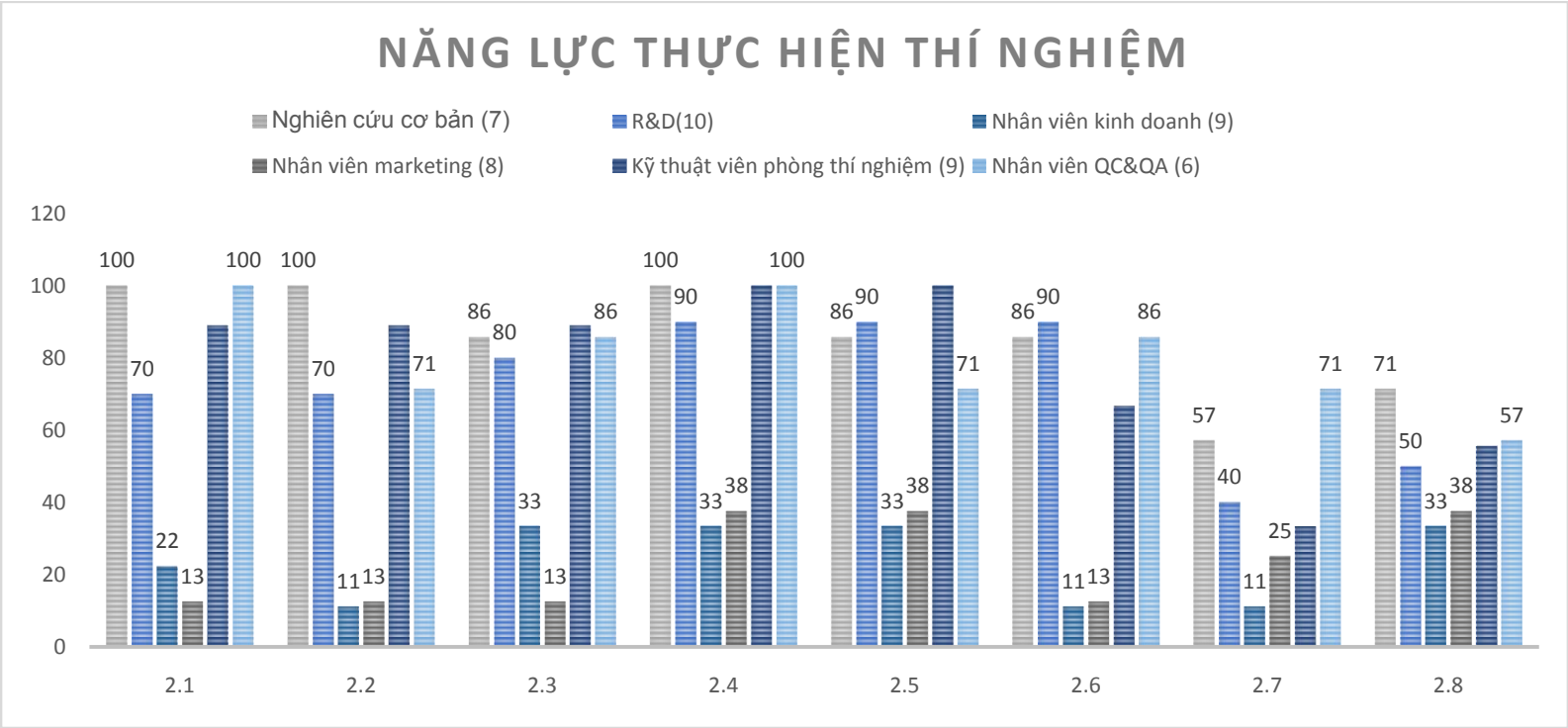
NĂNG LỰC THỰC HIỆN THÍ NGHIỆM
Nghiên cứu cơ bản (7)
R&D(10)
Nhân viên kinh doanh (9)
Nhân viên marketing (8)
Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm (9)
Nhân viên QC&QA (6)
120
100
80
60
40
20
0
100 70 22 13 89 100
100 70 11 13 89 71
86 80 33 13 89 86
100 90 33 38 100 100
86 90 33 38 100 71
86 90 11 13 67 86
57 40 11 25 33 71
71 50 33 38 57 57
2.1
2.2
2.3
2.4
2.5
2.6
2.7
2.8

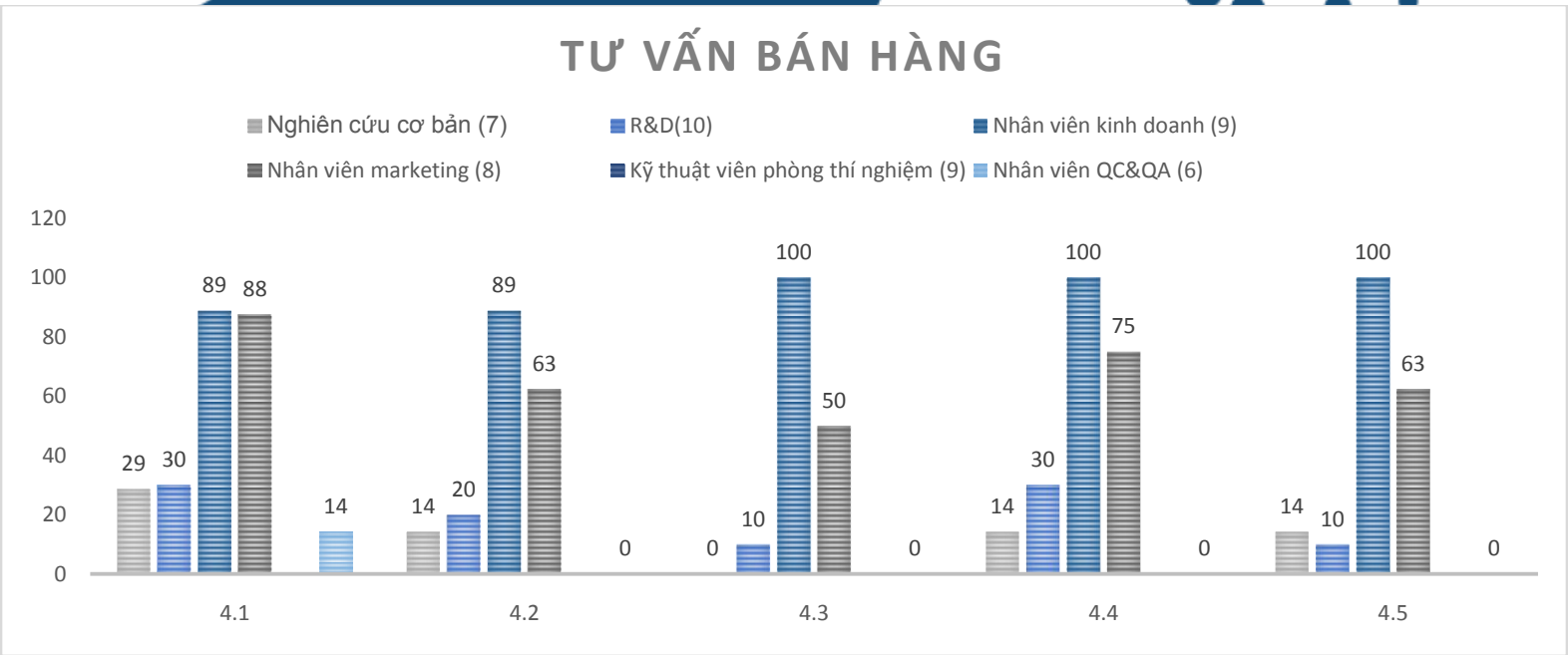
TƯ VẤN BÁN HÀNG
Nghiên cứu cơ bản (7)
R&D(10)
Nhân viên kinh doanh (9)
Nhân viên marketing (8)
Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm (9)
Nhân viên QC&QA (6)
120
100
80
60
40
20
0
29 30 89 88 14
14 20 89 63 0
0 10 100 50 0
14 30 100 75 0
14 10 100 63 0
4.1
4.2
4.3
4.4
4.5

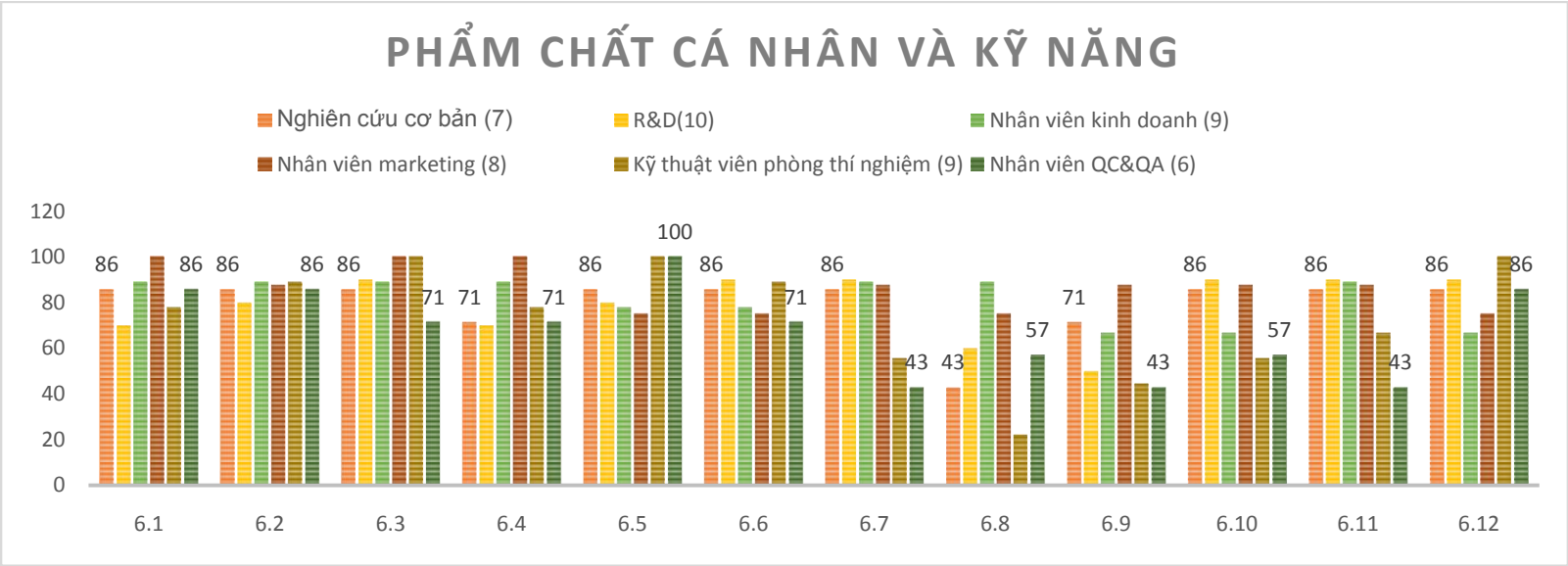
PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ KỸ NĂNG
Nghiên cứu cơ bản (7)
R&D(10)
Nhân viên kinh doanh (9)
Nhân viên marketing (8)
Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm (9)
Nhân viên QC&QA (6)
120
100
80
60
40
20
0
6.1
6.2
6.3
6.4
6.5
6.6
6.7
6.8
6.9
6.10
6.11
6.12

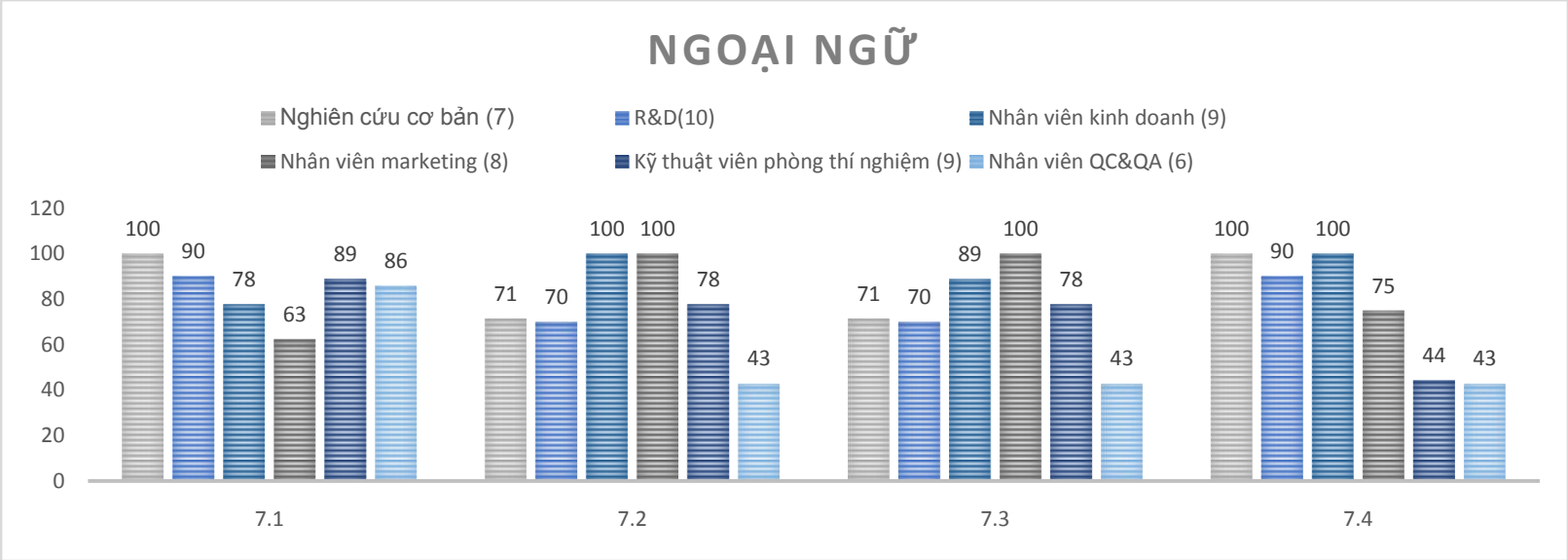
NGOẠI NGỮ
Nghiên cứu cơ bản (7)
R&D(10)
Nhân viên kinh doanh (9)
Nhân viên marketing (8)
Kỹ thuật viên phòng thí nghiệm (9)
Nhân viên QC&QA (6)
120
100
80
60
40
20
0
7.1
7.2
7.3
7.4

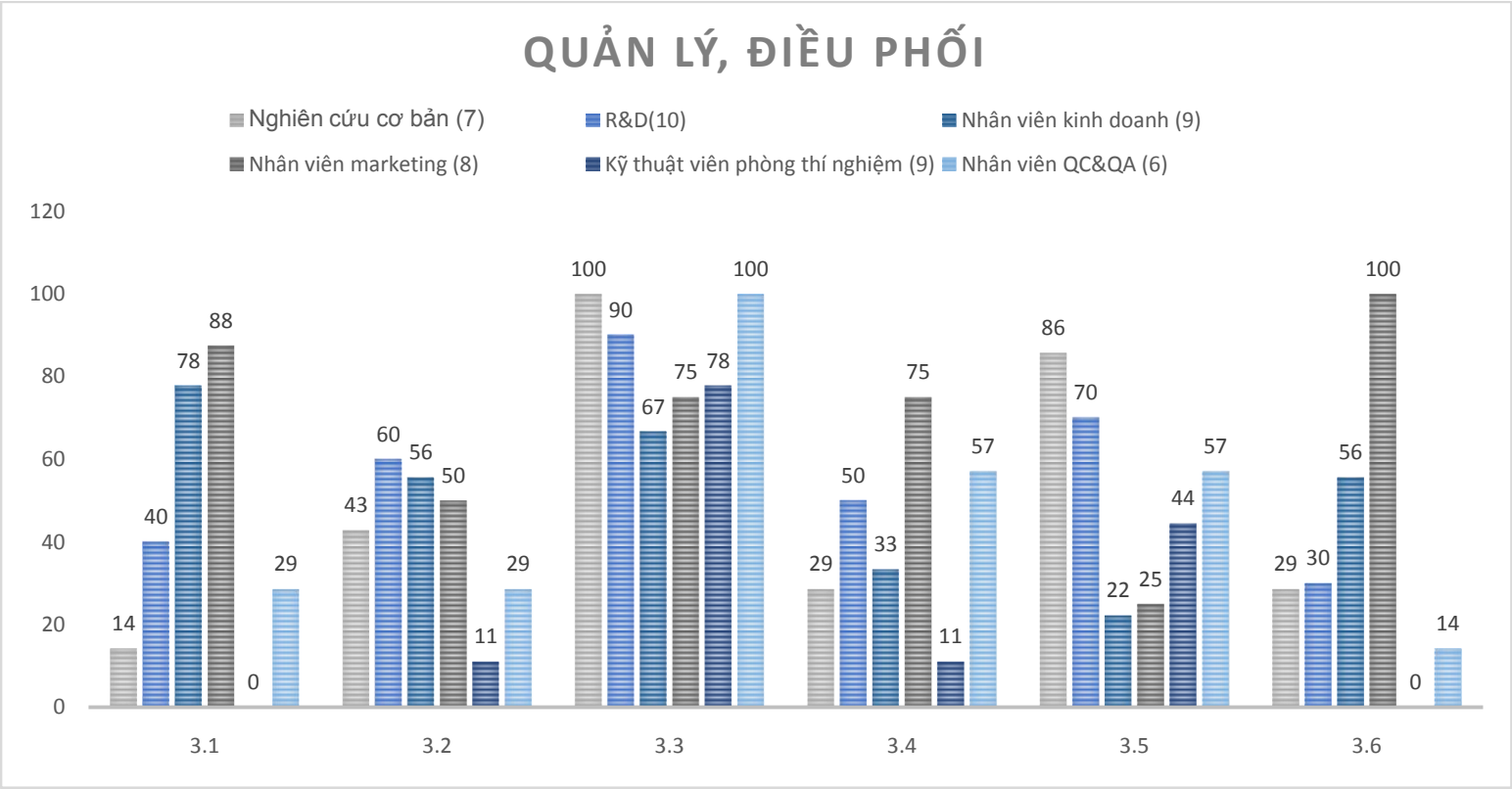

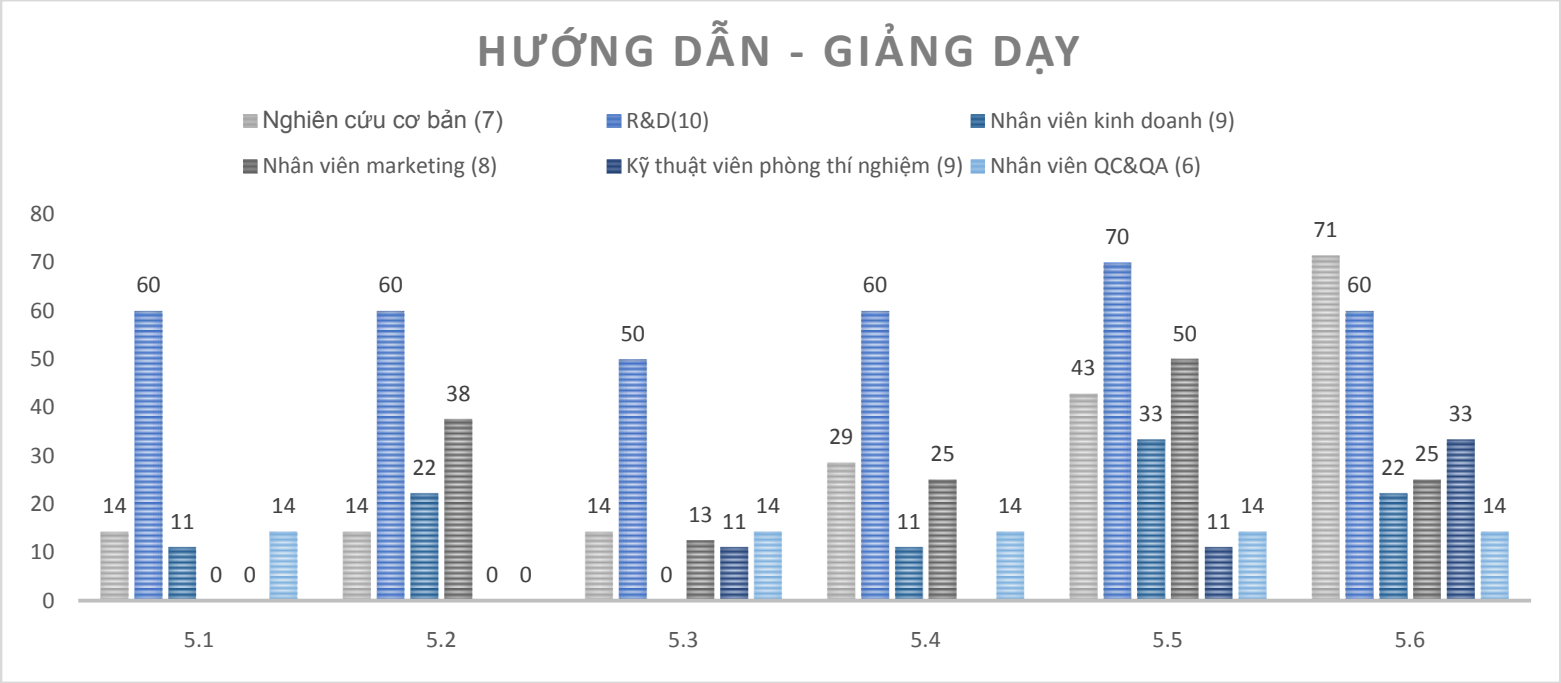

3.1.Nhóm công việc liên quan đến nghiên cứu (số liệu từ 16 nhà tuyển dụng)

Bên dưới là sơ đồ mô tả % các nhà tuyển dụng yêu cầu cho từng loại năng lực

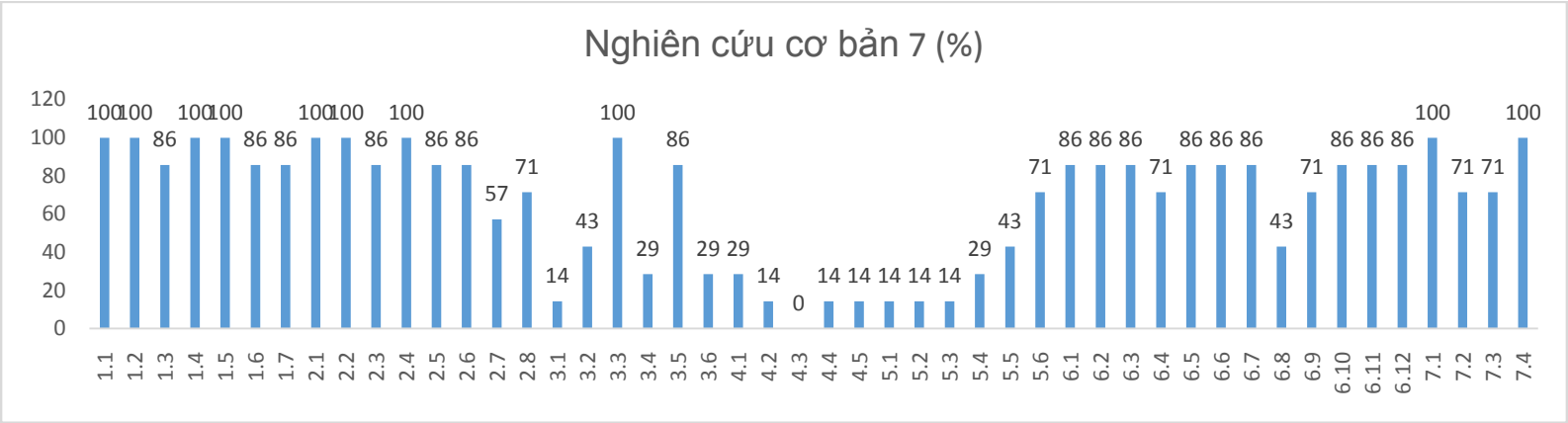
Nghiên cứu cơ bản 7 (%)
120
100
80
60
40
20
0
100 100 86 100 100 86 86 100 100 86 100 86 86 57 71 14 43 100 29 86 29 29 14 0 14 14 14 14 14 29 43 71 86 86 86 71 86 86 86 43 71 86 86 86 100 71 71 100
1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 2.1 2.2 2.3 2.4 2.5 2.6 2.7 2.8 3.1 3.2 3.3 3.4 3.5 3.6 4.1 4.2 4.3 4.4 4.5 5.1 5.2 5.3 5.4 5.5 5.6 6.1 6.2 6.3 6.4 6.5 6.6 6.7 6.8 6.9 6.10 6.11 6.12 7.1 7.2 7.3 7.4

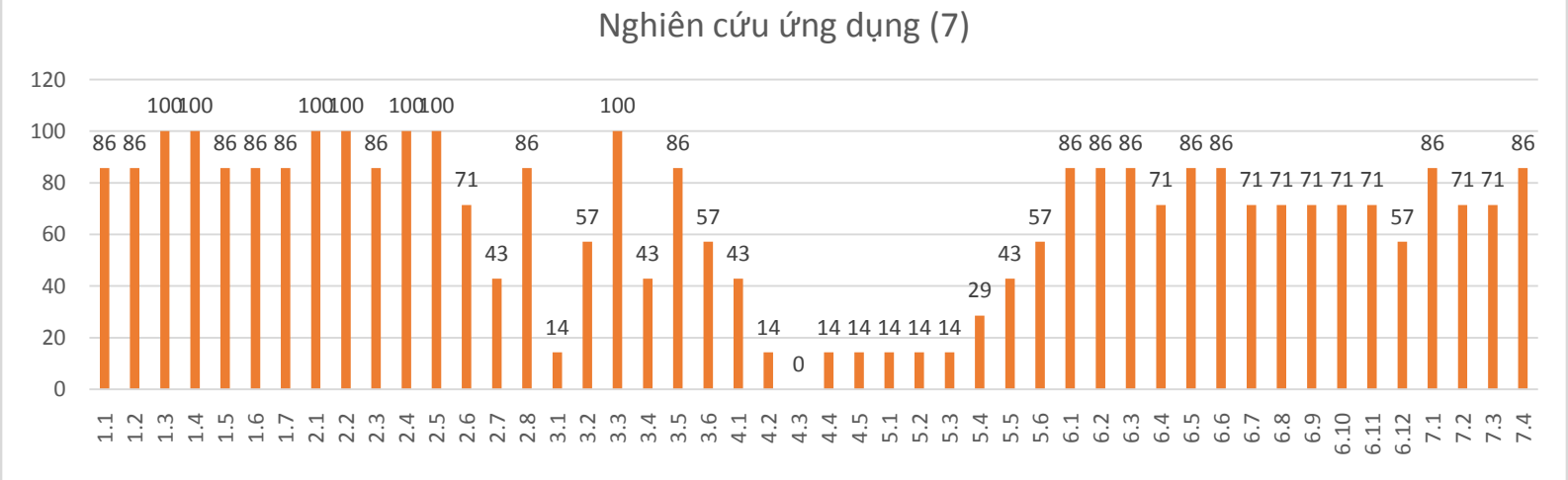
Nghiên cứu ứng dụng (7)
120
100
80
60
40
20
0
86 86 100 100 86 86 86 100 100 86 100 100 71 43 86 14 57 100 43 86 57 43 14 0 14 14 14 14 14 29 43 57 86 86 86 71 86 86 71 71 71 71 71 57 86 71 71 86
1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 2.1 2.2 2.3 2.4 2.5 2.6 2.7 2.8 3.1 3.2 3.3 3.4 3.5 3.6 4.1 4.2 4.3 4.4 4.5 5.1 5.2 5.3 5.4 5.5 5.6 6.1 6.2 6.3 6.4 6.5 6.6 6.7 6.8 6.9 6.10 6.11 6.12 7.1 7.2 7.3 7.4

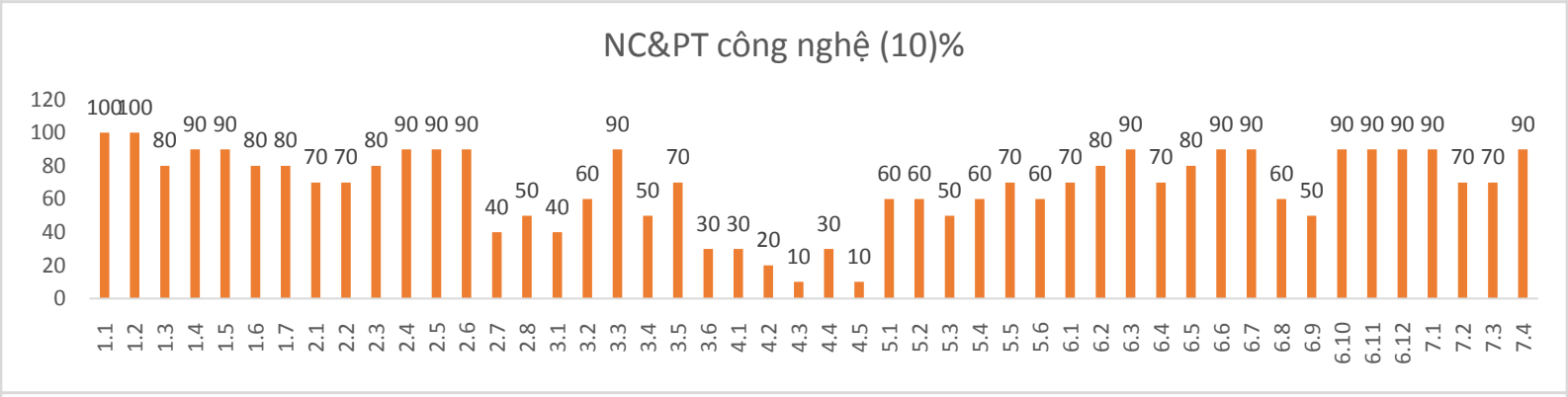
NC&PT công nghệ (10)%
120
100
80
60
40
20
0
100 100 80 90 90 80 80 70 70 80 90 90 90 40 50 40 60 90 50 70 30 30 20 10 30 10 60 60 50 60 70 60 70 80 90 70 80 90 90 60 50 90 90 90 90 70 70 90
1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 2.1 2.2 2.3 2.4 2.5 2.6 2.7 2.8 3.1 3.2 3.3 3.4 3.5 3.6 4.1 4.2 4.3 4.4 4.5 5.1 5.2 5.3 5.4 5.5 5.6 6.1 6.2 6.3 6.4 6.5 6.6 6.7 6.8 6.9 6.10 6.11 6.12 7.1 7.2 7.3 7.4

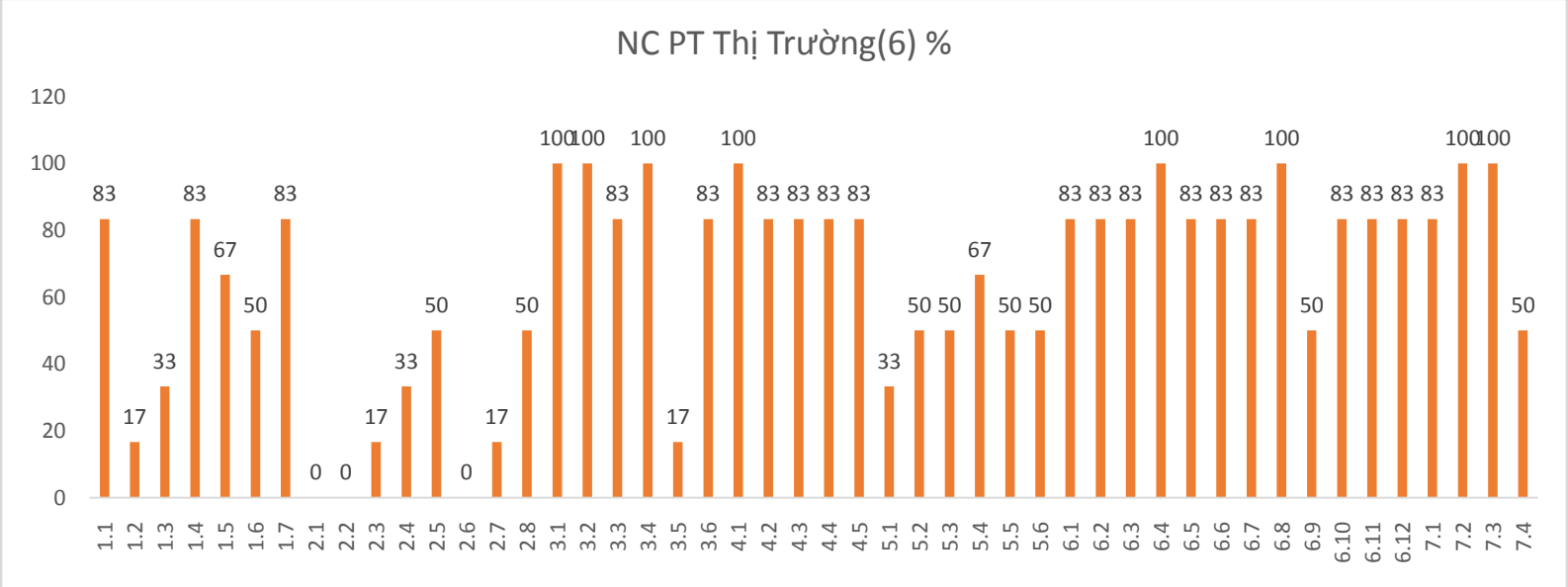
NC PT Thị Trường(6) %
120
100
80
60
40
20
0
83 17 33 83 67 50 83 0 0 17 33 50 0 17 50 100 100 83 100 17 83 100 83 83 83 83 33 50 50 67 50 50 83 83 83 100 83 83 83 100 50 83 83 83 83 100 100 50
1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 2.1 2.2 2.3 2.4 2.5 2.6 2.7 2.8 3.1 3.2 3.3 3.4 3.5 3.6 4.1 4.2 4.3 4.4 4.5 5.1 5.2 5.3 5.4 5.5 5.6 6.1 6.2 6.3 6.4 6.5 6.6 6.7 6.8 6.9 6.10 6.11 6.12 7.1 7.2 7.3 7.4

3.2.Nhóm công việc liên quan đến Kỹ thuật viên (số liệu từ 11 nhà tuyển dụng, không năng lực bổ sung)

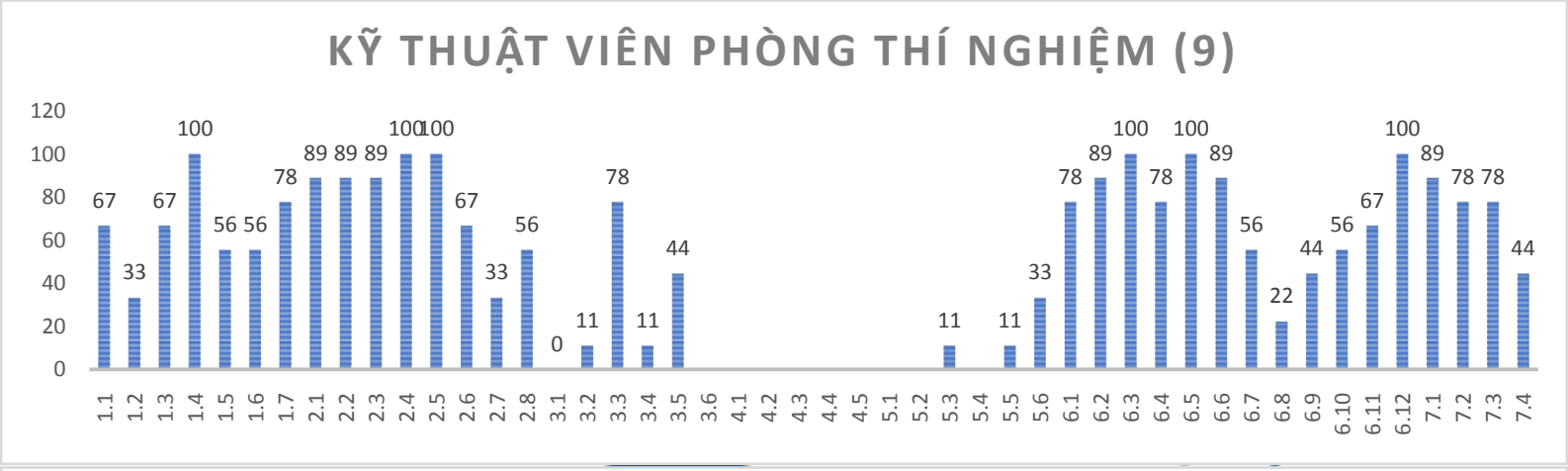

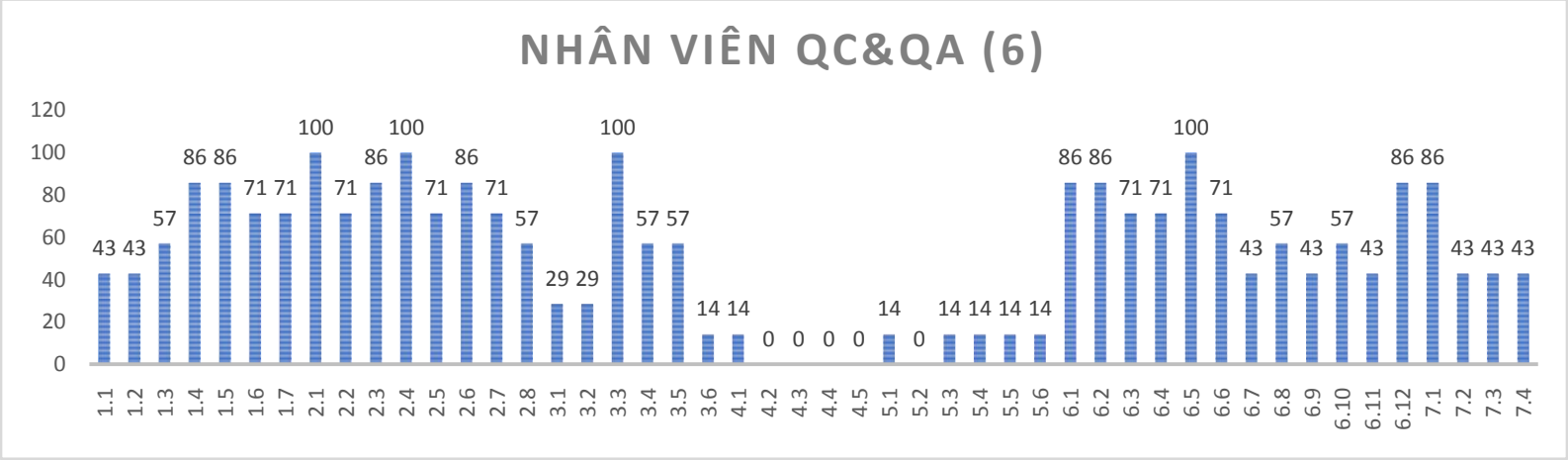

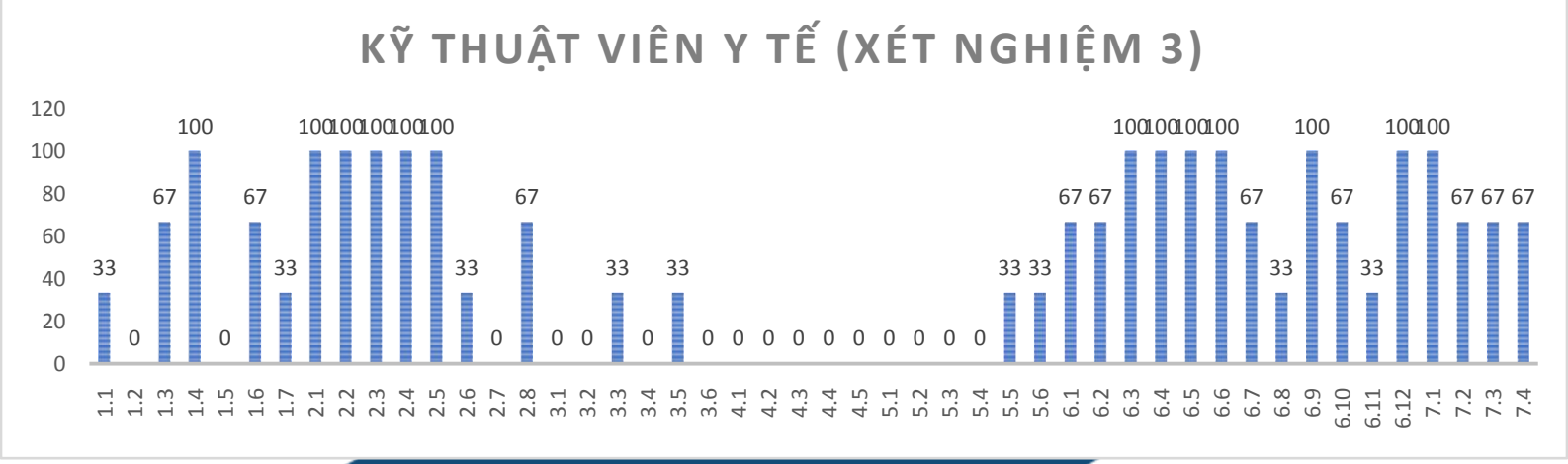

3.3.Nhóm công việc liên quan đến kinh doanh (số liệu từ 13 nhà tuyển dụng)

Năng lực bổ sung:

- Năng lực đưa ra quyết định
- Khả năng chịu trách nhiệm
- Khả năng chịu đựng áp lực

NHÂN VIÊN KINH DOANH (9)

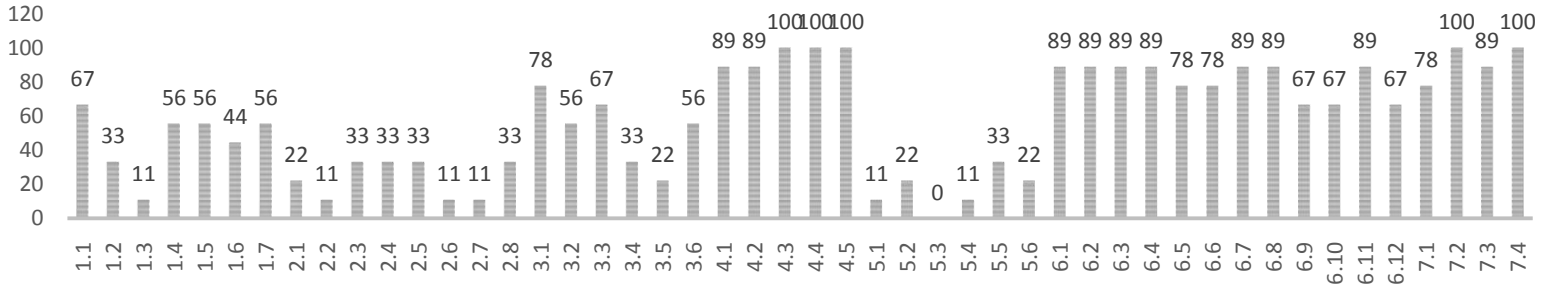

NHÂN VIÊN MARKETING (8)

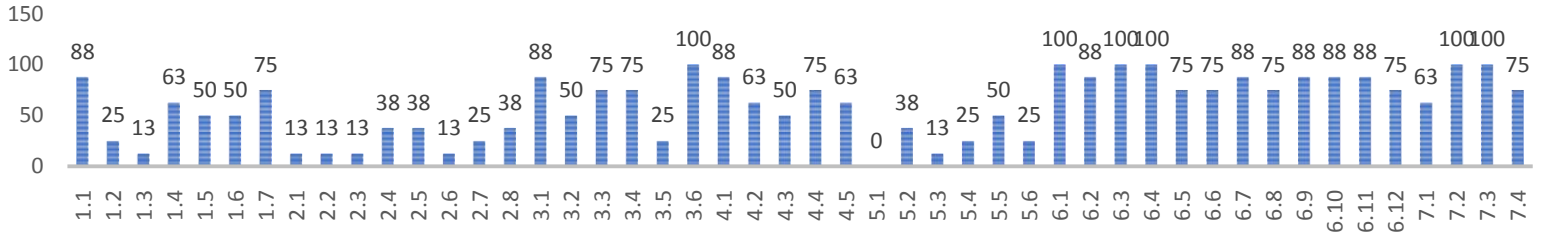

ĐẠI DIỆN NHÃN HÀNG / THƯƠNG HIỆU / SẢN PHẨM (7)

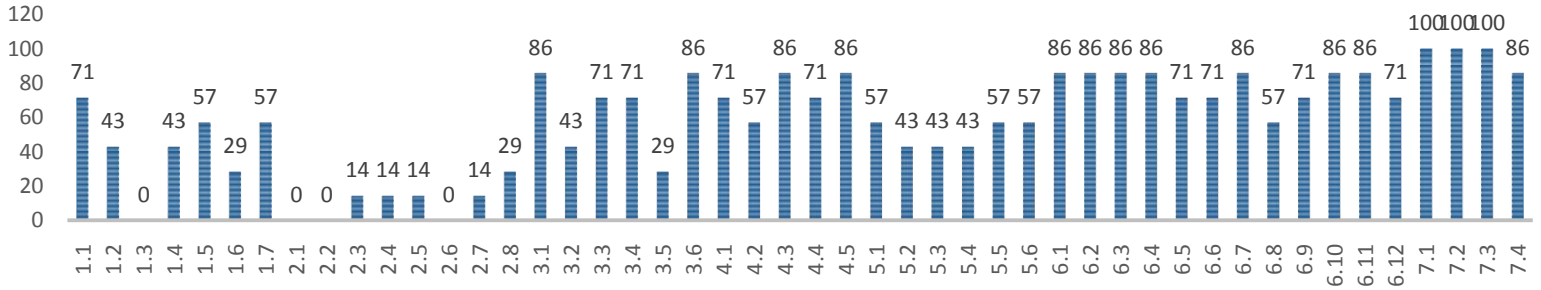

NHÂN VIÊN SẢN SUẤT (8)

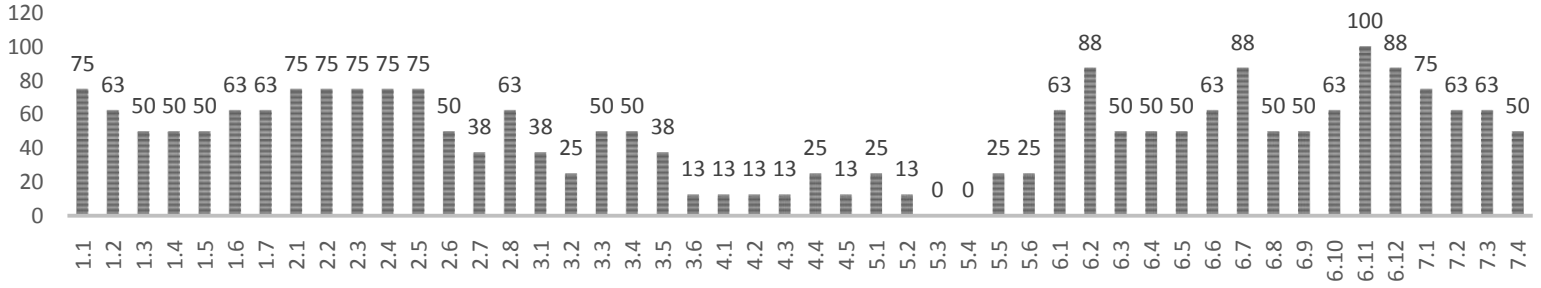

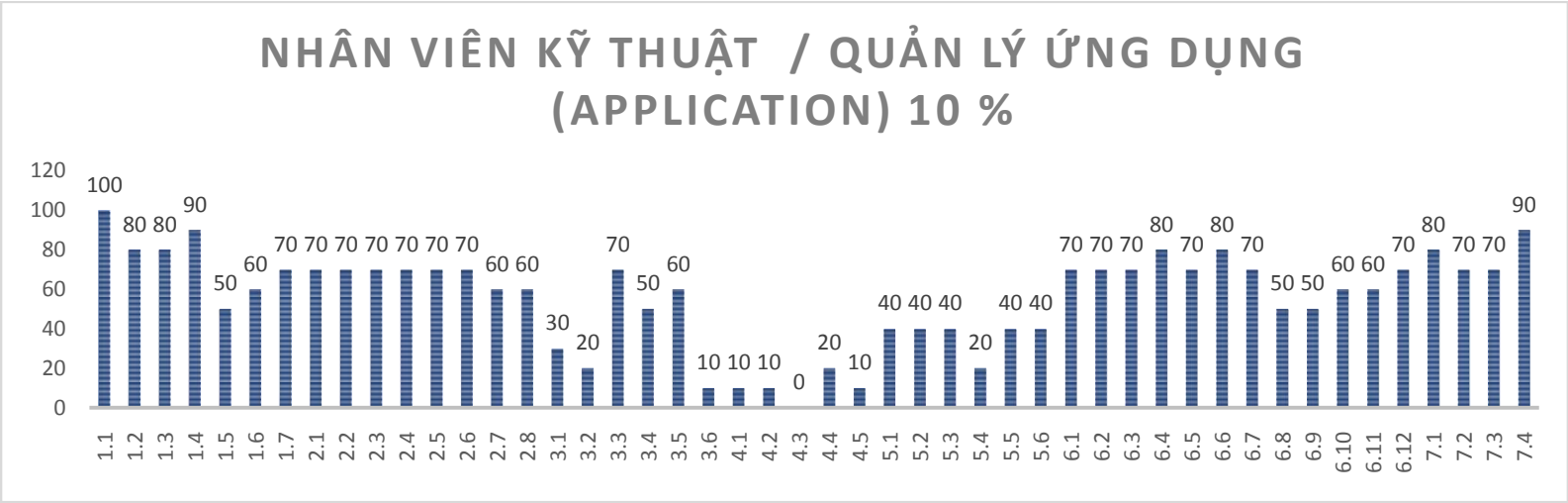

3.4 Nhóm công việc liên quan đến giảng dạy (1-2 NTD)

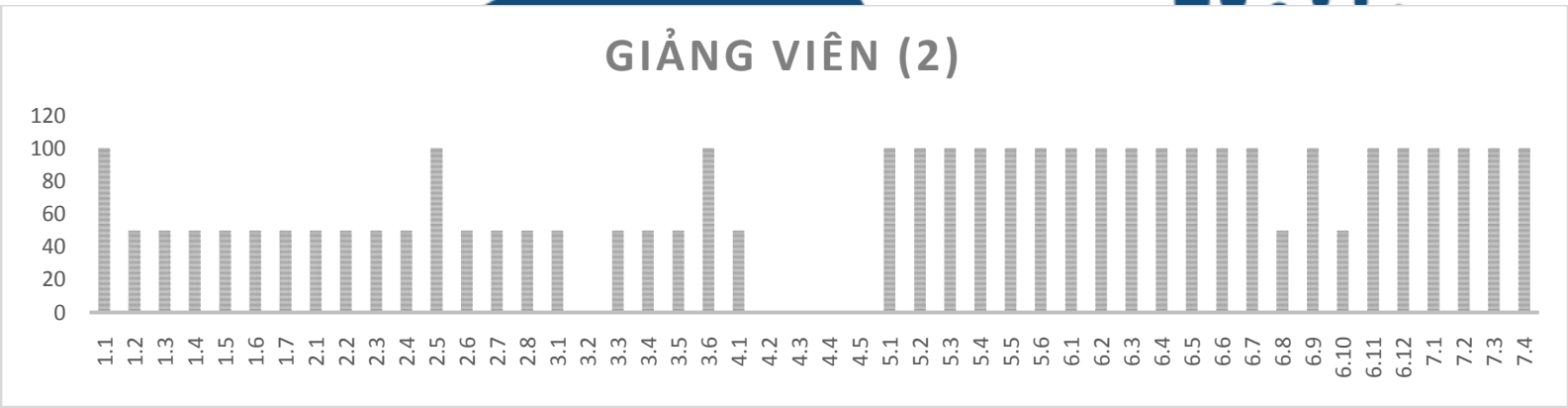

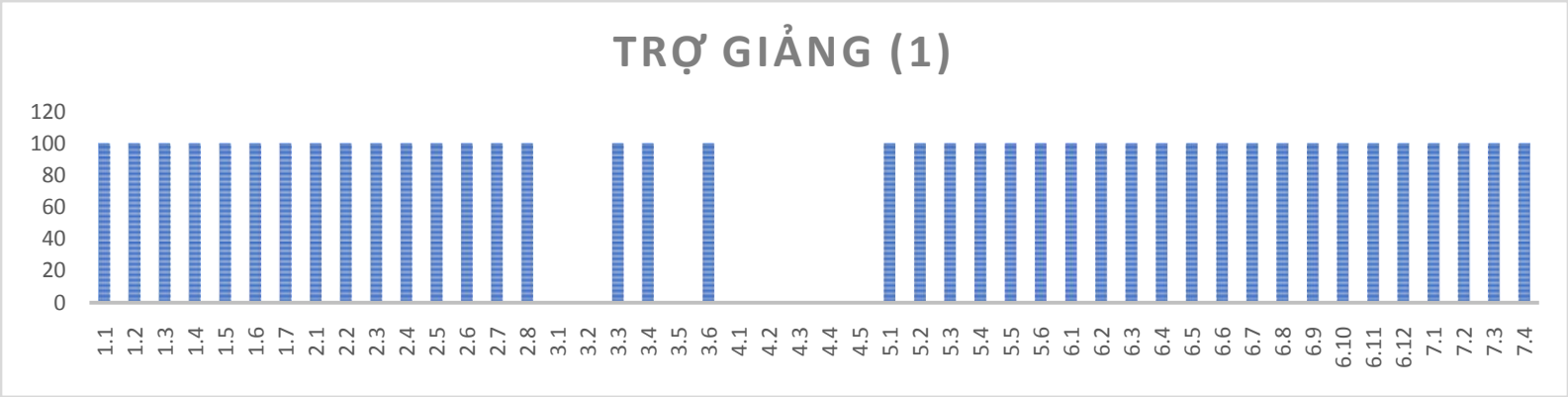

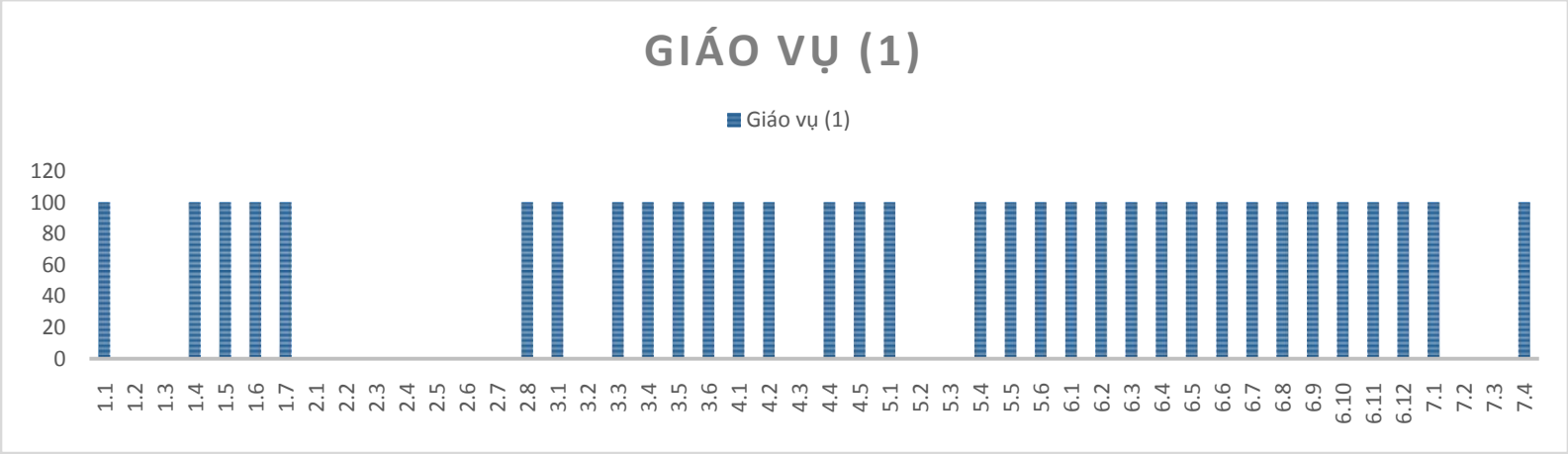

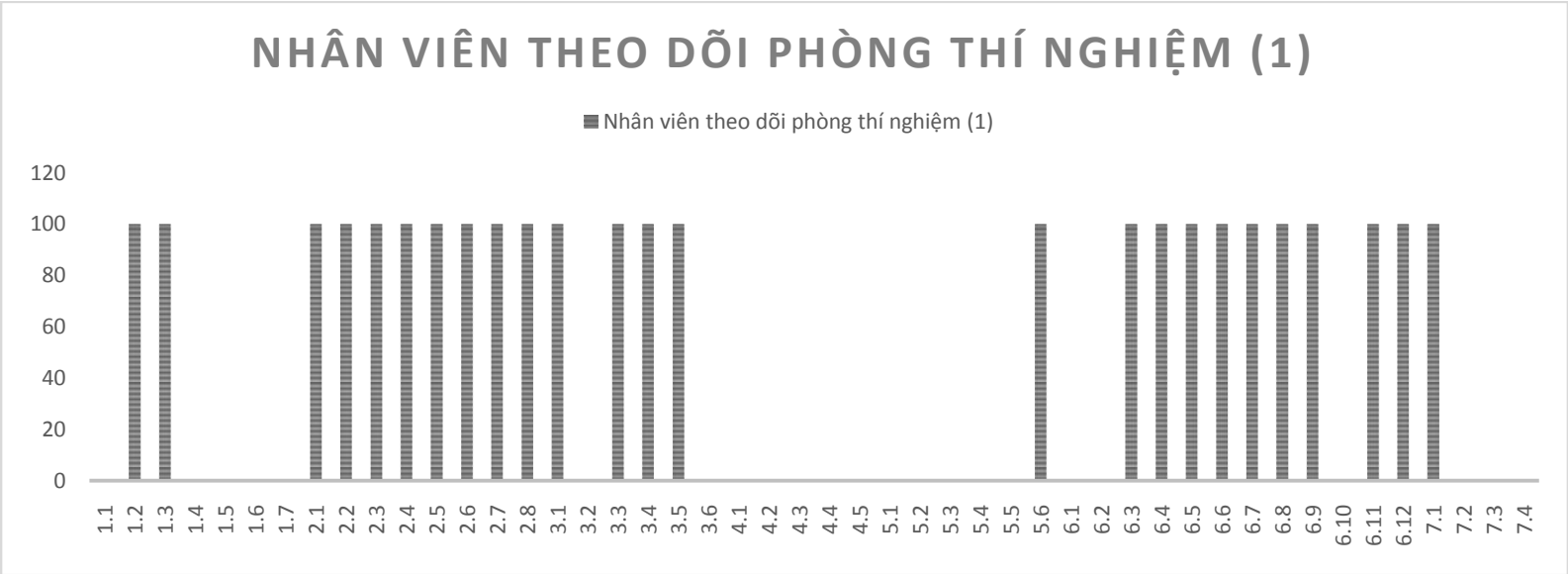

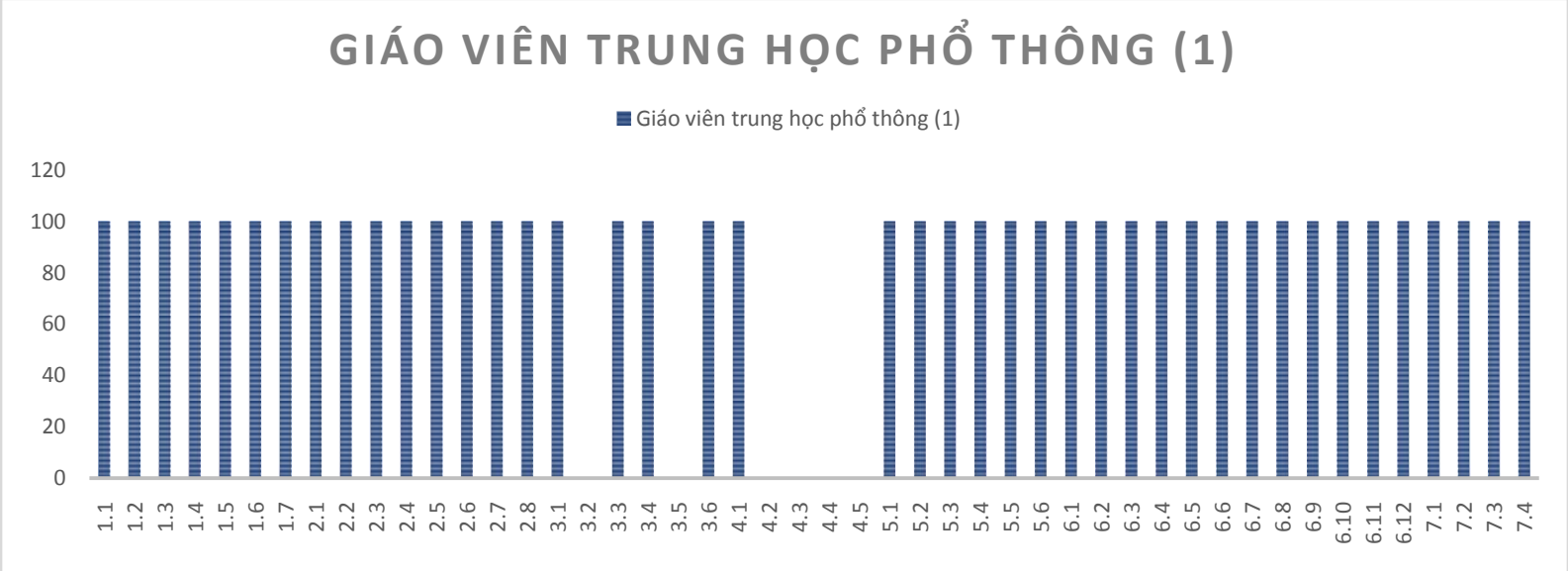

3.5. Cán bộ chính sách (2 NTD)

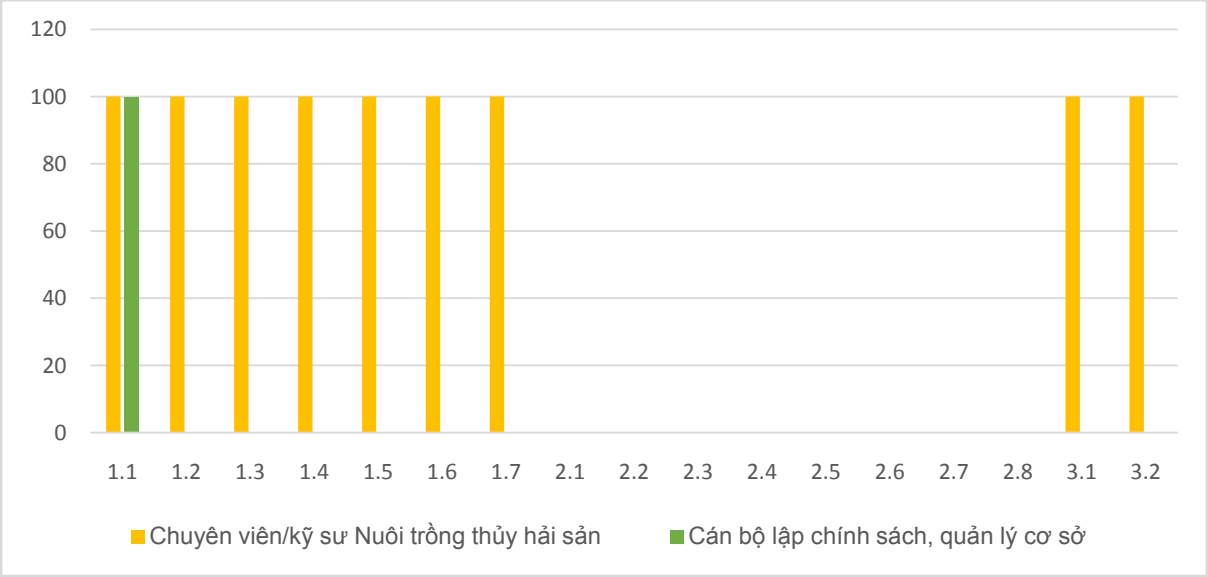

3.6. Công việc khác (1-2 NTD)

Nuôi cấy mô (1)
1.2
1
0.8
0.6
0.4
0.2
0
1.1 2.1 3.1 4.1 5.1 6.1 7.1 1.2 2.2 3.2 4.2 5.2 6.2 7.2 8.2 1.3 2.3 3.3 4.3 5.3 6.3 1.4 2.4 3.4 4.4 5.4 1.5 2.5 3.5 4.5 5.5 6.5 1.6 2.6 3.6 4.6 5.6 6.6 7.6 8.6 9.6 10.6 11.6 12.6 1.7 2.7 3.7 4.7

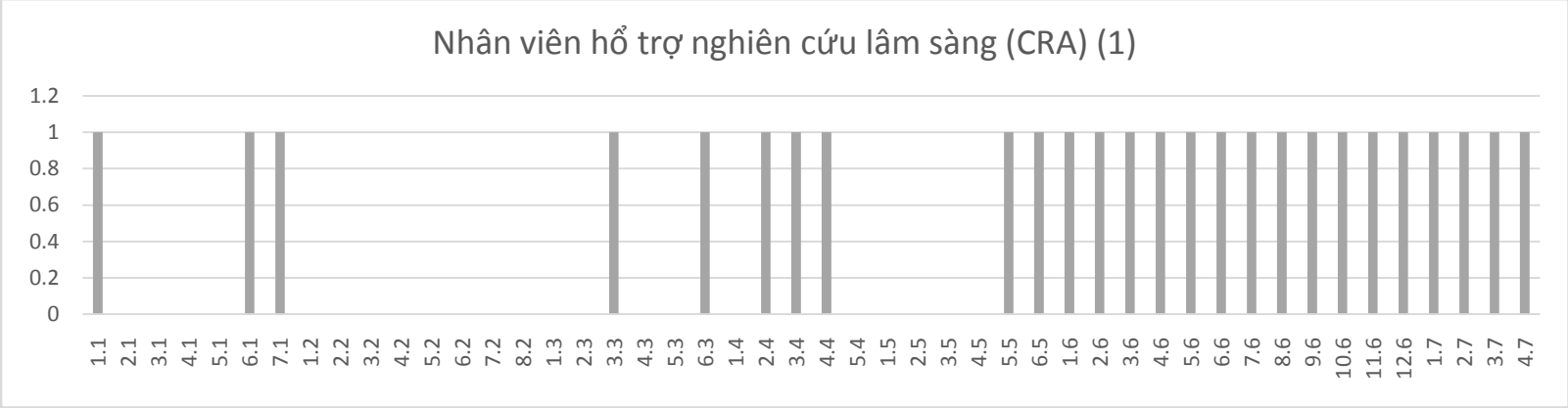
Nhân viên hổ trợ nghiên cứu lâm sàng (CRA) (1)
1.2
1
0.8
0.6
0.4
0.2
0
1.1 2.1 3.1 4.1 5.1 6.1 7.1 1.2 2.2 3.2 4.2 5.2 6.2 7.2 8.2 1.3 2.3 3.3 4.3 5.3 6.3 1.4 2.4 3.4 4.4 5.4 1.5 2.5 3.5 4.5 5.5 6.5 1.6 2.6 3.6 4.6 5.6 6.6 7.6 8.6 9.6 10.6 11.6 12.6 1.7 2.7 3.7 4.7

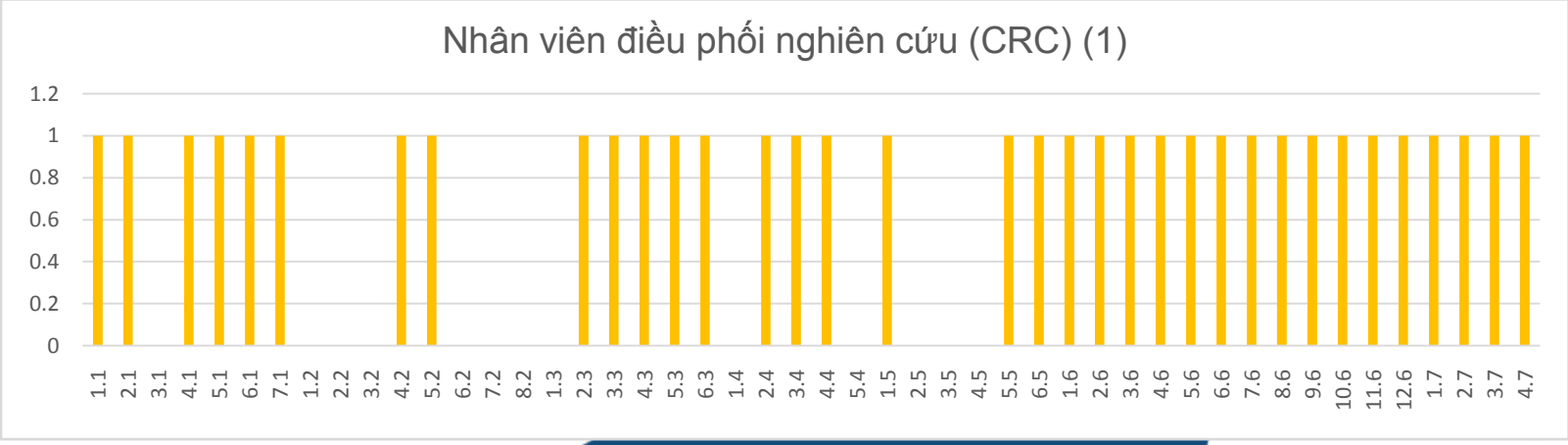
Nhân viên điều phối nghiên cứu (CRC) (1)
1.2
1
0.8
0.6
0.4
0.2
0
1.1 2.1 3.1 4.1 5.1 6.1 7.1 1.2 2.2 3.2 4.2 5.2 6.2 7.2 8.2 1.3 2.3 3.3 4.3 5.3 6.3 1.4 2.4 3.4 4.4 5.4 1.5 2.5 3.5 4.5 5.5 6.5 1.6 2.6 3.6 4.6 5.6 6.6 7.6 8.6 9.6 10.6 11.6 12.6 1.7 2.7 3.7 4.7

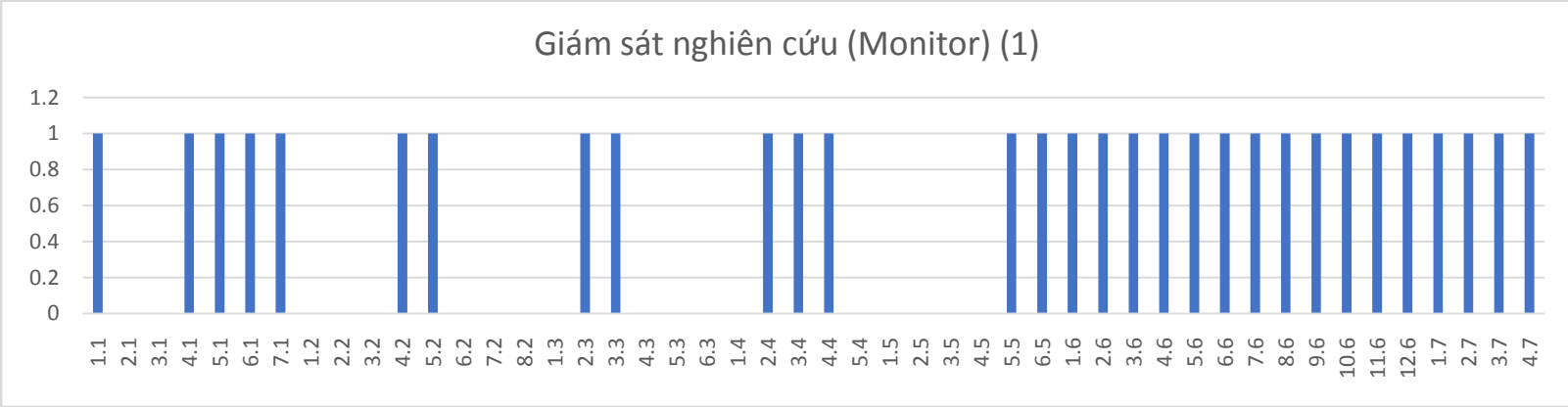
Giám sát nghiên cứu (Monitor) (1)
1.2
1
0.8
0.6
0.4
0.2
0
1.1 2.1 3.1 4.1 5.1 6.1 7.1 1.2 2.2 3.2 4.2 5.2 6.2 7.2 8.2 1.3 2.3 3.3 4.3 5.3 6.3 1.4 2.4 3.4 4.4 5.4 1.5 2.5 3.5 4.5 5.5 6.5 1.6 2.6 3.6 4.6 5.6 6.6 7.6 8.6 9.6 10.6 11.6 12.6 1.7 2.7 3.7 4.7